

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI ĐÁNG CHÚ Ý
CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 138/2020/NĐ-CP
VỀ TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG CHỨC

*ThS. Nguyễn Thị Ngọc**

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 138/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (gọi tắt là Nghị định 138). Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2020, thay thế cho Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, Nghị định số 93/2010/NĐ-CP và Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ. Nghị định 138 cũng bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm pháp luật tại: Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và Điều 11 Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức. Trong bài viết này, tác giả giới thiệu một số nội dung mới đáng chú ý của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

1. Bổ sung điều kiện đăng ký dự tuyển công chức

So với Điều 4 Nghị định 24/2010/NĐ-CP thì tại Điều 4 Nghị định 138 đã bổ sung nội dung về điều kiện đăng ký dự tuyển công chức:

Cơ quan sử dụng công chức xác định các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển quy định tại điểm g khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức, phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm nhưng không thấp hơn các tiêu chuẩn chung, không được trái với quy định của pháp luật, không được phân biệt loại hình đào tạo và báo cáo bằng văn bản để cơ quan quản lý công chức xem xét, quyết định.

** Giảng viên Khoa Quản lý hành chính – Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh*

Điều 4 Nghị định 24/2010/NĐ-CP	Điều 4 Nghị định 138
<p>Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức. Cơ quan sử dụng công chức xác định các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển quy định tại điểm g khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức, báo cáo cơ quan quản lý công chức phê duyệt trước khi tuyển dụng.</p>	<p>Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức. Cơ quan sử dụng công chức xác định các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển quy định tại điểm g khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức, phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm nhưng không thấp hơn các tiêu chuẩn chung, không được trái với quy định của pháp luật, không được phân biệt loại hình đào tạo và báo cáo bằng văn bản để cơ quan quản lý công chức xem xét, quyết định.</p>

2. Sửa đổi quy định ưu tiên trong tuyển dụng công chức

Tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 138 đã có một số điểm mới so với Điều 5 Nghị định 24 (Đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định 161/2018/NĐ-CP)

- Quy định đối tượng là quân nhân chuyên nghiệp phục viên mới được cộng điểm ưu tiên (trước đây chỉ quy định là “quân nhân chuyên nghiệp”).

- Thêm các đối tượng được cộng điểm gồm: học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị.

- Bỏ đối tượng được cộng điểm là:

+ Con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước).

+ Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

3. Sửa đổi hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển công chức Về thi kiểm tra kiến thức chung

Tại điều 8, Nghị định 138 đã sửa đổi một số nội dung so với Nghị định 161/2018/NĐ-CP như sau:

Nghị định 161/2018/NĐ-CP	Điều 8, Nghị định 138
Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút;	Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

Về việc miễn phần thi tin học:

Tại khoản 1, Điều 8, Nghị định 138 quy định: miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

Trong khi so với quy định tại Điều 8 Nghị định 24 (Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Nghị định 161/2018/NĐ-CP) quy định: miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

Về hình thức thi môn nghiệp vụ chuyên ngành bổ sung thêm hình thức kết hợp phỏng vấn và viết.

Khoản 4 Điều 1 Nghị định 161/2018/NĐ-CP	Tại khoản 2, Điều 8, Nghị định 138
Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định hình thức thi phỏng vấn hoặc thi	Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển

viết. Trường hợp vòng 2 được tổ chức bằng hình thức phỏng vấn thì không thực hiện việc phúc khảo.	dụng công chức quyết định một trong ba hình thức thi: Phỏng vấn; viết; kết hợp phỏng vấn và viết.
---	--

4. Bổ sung thêm chế độ tập sự

Tại khoản 2, Điều 20, Nghị định 138, bổ sung thêm nội dung:

Trường hợp người tập sự nghỉ ốm đau hoặc có lý do chính đáng dưới 14 ngày mà được người đứng đầu cơ quan, đơn vị nơi người được tuyển dụng vào công chức đang thực hiện chế độ tập sự đồng ý thì thời gian này được tính vào thời gian tập sự.

5. Bổ sung thêm đối tượng tập sự được hưởng 100% mức lương, phụ cấp.

Khoản 2, Điều 22, Nghị định 24/2010/NĐ-CP	Khoản 2, Điều 22, Nghị định 138/2020/NĐ-CP
Là người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

6. Bổ sung thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

So với Nghị định 24/2010/NĐ-CP thì tại Điều 41, Nghị định 138 bổ sung thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không được quá hai nhiệm kỳ liên tiếp được thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật chuyên ngành.

7. Luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý

Tại Điều 55, Nghị định 138 bổ sung 02 trường hợp luân chuyển so với Nghị định 24/2010/NĐ-CP:

- Công chức lãnh đạo, quản lý giữ các chức vụ cấp trưởng mà theo quy định không được giữ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan;
- Công chức lãnh đạo, quản lý mà theo quy định không được bố trí người địa phương.

Ngoài ra còn bổ sung các quy định chi tiết về luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý từ Điều 56 đến Điều 64.

8. Bổ sung thêm quy định về chính sách áp dụng đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ

Đây là nội dung mới quy định tại Điều 70, Nghị định 138 nhằm cụ thể hóa Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019, như: Chính sách về đào tạo, bồi dưỡng; Chính sách về môi trường làm việc, trang thiết bị làm việc; Chính sách về quy hoạch, bổ nhiệm; Chính sách về tiền lương, chế độ phúc lợi và các chính sách khác.

Kết luận

Trên đây là một số nội dung đáng chú ý của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Theo đó, có một số điểm mới so với các quy định trước đây, đặc biệt là bổ sung quy định về chính sách áp dụng đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ nhằm thu hút người tài phục vụ cho đất nước./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức.
2. Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.
3. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo.
5. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.